

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2024
“*V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự, vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Ngọc Quế và ông Nguyễn Hồng Thái.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Tấn Bửu - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 120/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 158/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (viết tắt Sacombank); Địa chỉ trụ sở: số 266 – 268 đường N, phường Y, quận H, Th phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kha Đức Th - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn T – Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch D (Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023);

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Minh Th - Chức vụ: Phó phòng giao dịch Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh An Giang - Phòng giao dịch D (Giấy ủy quyền ngày 11/4/2024);

- *Bị đơn:* Bà Văn Bảo Y, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ 01, ấp A, xã H, thị xã D, tỉnh An Giang.

Ông Th có mặt; bà Y vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 11/4/2024 của Sacombank, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Minh Th trình bày:

Sacombank có cho bà Văn Bảo Y vay vốn số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD223200543 ngày 19/8/2020 giữa Sacombank với bà Y, mục đích vay: Tiêu dùng, lãi suất 0,75%/tháng, phương thức trả nợ: Trả vốn – lãi hàng tháng, không thế chấp tài sản bảo đảm. Từ khi vay, bà Y đã thanh toán cho Sacombank số tiền vốn lãi 79.923.851 đồng, ngưng trả nợ từ ngày 29/02/2024 cho đến nay. Mặc dù Sacombank đã nhiều lần nhắc nhở bà Y trả nợ nhưng bà Y không thực hiện.

Do đó, Sacombank yêu cầu bà Văn Bảo Y có trách nhiệm hoàn trả cho Sacombank tổng số tiền là 31.576.149 (Ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi chín) đồng. (Trong đó, vốn gốc là 25.276.149 đồng; lãi: 6.300.000 đồng (trong hạn 2.100.000 đồng, quá hạn 4.200.000 đồng (tính đến ngày 25/9/2024) và thanh toán lãi phát sinh sau ngày 25/9/2024 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ: Quyết định về việc ủy quyền ký hợp đồng thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 (01 bản chính); Giấy ủy quyền ngày 11/4/2024 (01 bản chính); CMND + Sổ hộ khẩu của bà Văn Bảo Y (01 bản photo, có đối chiếu của Sacombank); Bảng kê tính lãi số HĐ LD2023200543 của Văn Bảo Y (01 bản chính); Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2023200543 ngày 13/8/2020 (01 bản photo, có đối chiếu của Sacombank); Giấy đề nghị vay vốn của Văn Bảo Y (01 bản photo, có đối chiếu của Sacombank); Quyết định về việc tái nhiệm bổ nhiệm nhân sự số 1707/2023/QĐ-QTNL ngày 27/04/2023 (01 bản photo, có đối chiếu của Sacombank); Bản tự khai của Sacombank ngày 11/04/2024 (01 bản chính).

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 373/TB-TLVA ngày 21/5/2024 và các văn bản tố tụng khác cho bà Văn Bảo Y nhưng bà Y vắng mặt ở địa phương và không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng cư trú của bà Y tại Công an xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, cung cấp: Bà Văn Bảo Y, sinh năm 1991; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 01, ấp A, xã H, thị xã D, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, ông Th (đại diện hợp pháp của Sacombank) vẫn giữ nguyên yêu cầu và cung cấp bảng kê chi tiết tính lãi của Sacombank đối với khoản nợ của bà Y.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không lý do, Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn phù hợp tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án, hợp đồng ký kết giữa hai bên đảm bảo về mặt hình thức, chủ thể ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung hợp đồng thể hiện sự tự nguyện của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tuy nhiên, bà Văng Bảo Y đã không hoàn Th nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng. Do đó Sacombank yêu cầu bà Y trả cho Sacombank tổng số tiền 31.576.149 (*Ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi chín đồng*) đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ tính đến ngày 25/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ là có căn cứ chấp nhận.

Áp dụng các điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

- Buộc bà Văn Bảo Y trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền 31.576.149 (*Ba mươi một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi chín*) đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ sau ngày 25/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng nêu trên cho đến khi thanh toán dứt nợ.

- *Về án phí*: Bà Văn Bảo Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ) với bị đơn là bà Văng Bảo Y, cư trú tại ấp Vĩnh Thạnh A, xã Vĩnh Hòa, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Văn Bảo Y được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[1] Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD223200543 ngày 19/8/2020 giữa Sacombank với bà Văn Bảo Y được lập Th văn bản và ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2] Vốn vay: Sacombank đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng và giải ngân, bà Y vay và đã nhận 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Sau khi vay, bà Y đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Sacombank 54.723.851 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD223200543 ngày 19/8/2020 thì ngưng, còn nợ lại vốn 25.276.149 đồng. Nay, Sacombank yêu cầu bà Y phải trả nợ gốc còn lại 25.276.149 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự. Xét, chấp nhận.

[3] Tiền lãi: Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD223200543 ngày 19/8/2020 giữa Sacombank với bà Văn Bảo Y đã có thỏa thuận về mức lãi suất, cụ thể: lãi trong hạn 9%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Việc thỏa thuận mức lãi suất, cách tính lãi suất nêu trên do Sacombank với bà Y tự thỏa thuận đã được thực hiện đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Sacombank yêu cầu bà Y phải thanh toán lãi trong hạn 4.200.000 đồng, lãi quá hạn 2.100.000 đồng tính đến ngày 25/9/2024. Tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ sau ngày 25/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay. Xét, chấp nhận.

[4] Buộc bà Y phải có trách nhiệm trả vốn gốc và tiền lãi cho Sacombank, cụ thể:

- Tiền lãi 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm nghìn) đồng, trong đó lãi trong hạn 4.200.000 đồng, lãi quá hạn 2.100.000 đồng tính từ ngày 29/02/2024 đến ngày 25/9/2024.

- Vốn gốc: 25.276.149 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi chín) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên

thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

[5] Án phí: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Bà Văn Bảo Y phải chịu 1.578.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Các điều 7, 8 và 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*” đối với bà Văng Bảo Y;

Buộc bà Văng Bảo Y có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T:

- Tiền lãi: 6.300.000 (Sáu trăm ba mươi nghìn) đồng, trong đó lãi trong hạn 4.200.000 đồng, lãi quá hạn 2.100.000 đồng (tính từ ngày 29/02/2024 đến ngày 25/9/2024).

- Vốn gốc: 25.276.149 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn một trăm bốn mươi chín) đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay”.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Văng Bảo Y phải chịu 1.578.000 (Một triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 654.500 (*Sáu trăm năm mươi bốn nghìn năm trăm*) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008062 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng TMCP Sài Gòn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Y là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TX. Tân Châu (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bạch Tuyết